

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2024/HS-ST

Ngày: 29/03/2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khanh

Bà Nguyễn Thị Cúc

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Hồng Hà – Thư ký Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:** Ông Dương Bá Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 29/03/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2024/TLST-HS ngày 07/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/QĐXXST-HS ngày 15/3/2024 đối với bị cáo: **NGUYỄN TIẾN Đ**, sinh năm 2000; HKTT: Tổ dân phố Đàm Đ, phường Châu G, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam; trình độ văn hóa: 11/12; nghề nghiệp: LĐ tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Công giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ (c) và bà Trần Thị M; tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 821 ngày 29/12/2023 do Công an quận Long Biên lập và lý lịch địa phương cung cấp thì bị cáo chưa có tiền án tiền sự. Bị bắt ngày 23/12/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 02 - Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt)

***Bị hại:**

Chị Vũ Thị Phương L, sinh năm 2002

HKTT và chỗ ở: Số 17, ngõ 94 phố Vũ Xuân T, tổ 22, phường Sài Đ, quận Long Biên, TP Hà Nội. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/12/2023, Công an phường Sài Đ, quận Long Biên nhận được đơn trình báo của chị Vũ Thị Phương L về việc: bị mất trộm 01 chiếc máy tính xách tay hiệu Macbook Air 256G và số tiền 3.500.000 đồng tại nhà riêng. Cùng ngày, Nguyễn Tiến Đến Công an phường Sài Đ đầu thú, khai nhận về hành vi trộm cắp tài sản của mình như sau: Nguyễn Tiến Đ thuê trọ sinh sống tại tầng 4 nhà số 15B

ngõ 94 Vũ Xuân T thuộc tổ 22 phường Sài Đ, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Quá trình sinh sống tại đây, Đ biết trên tầng 4 nhà số 17 ngõ 94 Vũ Xuân T, tổ 22 phường Sài Đ, Long Biên, Hà Nội thường khép cửa tum nhưng không khóa cửa. Do Đ không có việc làm và đang thiếu tiền tiêu xài cá nhân nên đã nảy sinh ý định đột nhập vào bên trong trộm cắp tài sản. Cụ thể các lần như sau:

Lần 1: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/12/2023, Đ trèo sang tầng 4 (tầng tum) căn nhà số 17 rồi đi xuống tầng 3 quan sát thấy một phòng ở gần cầu thang đang mở cửa và không có người bên trong. Đ đi vào phòng thấy trên chiếc tủ treo tường có để một chiếc ví. Đ lại gần cầm chiếc ví mở ra lấy số tiền 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) bên trong. Sau khi lấy được tiền Đ đi lên tầng 4 khép cửa tum rồi leo về bên phòng trọ của mình và tiêu xài hết số tiền trên.

Lần 2: Khoảng 19 giờ ngày 22/12/2023, Đ tiếp tục nảy sinh ý định đột nhập vào căn nhà trên trộm cắp tài sản. Đ lên vào phòng ngủ tại tầng 3 căn nhà nêu trên phát hiện trên giường ngủ có để 01 chiếc máy tính Macbook màu trắng. Đ đã trộm cắp chiếc máy tính trên rồi leo về phòng trọ. Đ đã cất chiếc Macbook vừa trộm được vào trong chiếc ba lô màu đen trong phòng trọ của Đ. **Tang vật thu giữ:** 01 máy tính Macbook Air 256G màu trắng.

Tại kết luận định giá tài sản số 253/KL-HĐĐGTS ngày 25/12/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự quận Long Biên xác định trị giá tài sản của 01 máy tính Macbook Air 256G màu trắng trị giá 16.547.300 đồng (*Mười sáu triệu năm trăm bốn mươi bảy nghìn ba trăm đồng*).

Tại Cơ quan điều tra Đ khai nhận như trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 45/CT-VKS-LB ngày 04/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Tiến Đ về tội: **Trộm cắp tài sản** theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Tiến Đ đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và khẳng định không bị oan.

Tại phiên tòa, bị hại khẳng định đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, chị L yêu cầu bị cáo Nguyễn Tiến Đ bồi thường số tiền 3.500.000đ (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*) và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52,

Điều 38, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến Đ mức án tù 15-18 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 3.500.000đồng.

Nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, VKS truy tố bị cáo là đúng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an quận Long Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai báo thành khẩn và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Tiến Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của tại cơ quan điều tra, lời khai bị hại, bản kết luận định giá tài sản, các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án cũng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 20/12/2023 đến ngày 22/12/2023, Nguyễn Tiến Đ đã 2 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Vũ Thị Phương L tại địa chỉ số 17 ngõ 94 Vũ Xuân T, tổ 22 phường Sài Đ, Q. Long Biên, Tp. Hà Nội. Lần 1: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 20/12/2023, Đ trộm cắp số tiền 3.500.000đồng của chị Vũ Thị Phương L. Lần 2: Khoảng 19 giờ ngày 22/12/2023, Đ trộm cắp 01 chiếc máy tính Macbook màu trắng của chị Vũ Thị Phương L trị giá 16.547.300 đồng. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Tiến Đ trộm cắp là 20.047.300 đồng (*Hai mươi triệu không trăm bốn bảy nghìn ba trăm đồng*). Hành vi của bị cáo có đủ dấu hiệu cấu thành tội: **Trộm cắp tài sản**, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được Bộ luật Hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an toàn trên địa bàn, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đầu thú

về hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo HĐXX thấy bị cáo 2 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, thể hiện ý thức coi thường pháp luật nên cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm. Khi lượng hình, HĐXX cũng xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì đã có các tình tiết giảm nhẹ như đã nêu trên. Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[6] Về hình phạt bổ sung: bị cáo không có thu nhập ổn định vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Về dân sự: Chị Vũ Thị Phương L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền là 3.500.000 đồng bị cáo trộm cắp của chị L và đề nghị xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Đây là yêu cầu chính đáng của chị L cần buộc bị cáo phải bồi thường.

[8] Đối với 01 máy tính Macbook Air 256G màu trắng, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Vũ Thị Phương L. Cơ quan điều tra đã tiến hành trao trả cho chị Lan. Chị Vũ Thị Phương L đã nhận lại và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên không giải quyết.

[9] Bị cáo phải chịu án phí và người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Điều 584 Bộ luật Dân sự.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tiến Đ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Tiến Đ 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/12/2023.

3. Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Vũ Thị Phương L số tiền là 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm nghìn đồng*).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền bồi thường, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao nhận bản án hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an quận Long Biên;
- Viện KSND quận Long Biên;
- THADS quận Long Biên;
- Thi hành án hình sự;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Loan